

VCB – NĂM GIỮ

THÔNG TIN CỔ PHIẾU
(ngày 15/08/2016)

Sàn giao dịch	HSX
Thị giá (đồng)	54.500
KLGD TB 10 ngày	393.034
Vốn hoá (tỷ đồng)	145.244
Số lượng CPLH	2.665.020.334
% sở hữu nước ngoài	21,3%

Chuyên viên phân tích
Trần Thu Hằng
tthang@vcbs.com.vn

**Hệ thống báo cáo phân tích của
VCBS**

www.vcbs.com.vn/vn/Services/AnalysisResearch

VCBS Bloomberg Page:
<VCBS><go>

BÁO CÁO CẬP NHẬT KQKD 6T.2016

Lũy kế 6 tháng, VCB ghi nhận KQKD tích cực với **4.271 tỷ đồng LNTT, tăng trưởng 35,6% so với cùng kỳ, hoàn thành 56% kế hoạch cả năm**. Kết quả tích cực thể hiện trong hầu hết các mảng kinh doanh, cụ thể:

Thu nhập lãi thuần tăng trưởng 29,5%, đến từ tăng trưởng mạnh cho vay khách hàng, tập trung tại các phân khúc lợi suất cao, trong khi duy trì mặt bằng vốn thấp so với thị trường.

Thu nhập ngoài lãi tăng trưởng 16,9%, chủ yếu đến từ hoạt động dịch vụ (+11,3% yoy) và kinh doanh ngoại hối (+18% yoy), 2 mảng kinh doanh VCB vốn có thế mạnh.

CIR đang có xu hướng tăng nhẹ, là hệ quả tất yếu khi ngân hàng đẩy mạnh mảng bán lẻ nhưng VCB vẫn là ngân hàng có quản lý chi phí hiệu quả.

Dù đã giảm chi phí dự phòng, VCB vẫn trích lập dự phòng khá thận trọng trong nửa đầu năm.

KQKD tích cực trong 6 tháng và tính mùa vụ khi hoạt động cho vay càng sôi động về cuối năm củng cố quan điểm của chúng tôi từ đầu năm là VCB sẽ vượt xa kế hoạch trong năm nay. **LNTT dự báo đạt 9.248 tỷ đồng (+35,45% yoy, vượt 23,3% kế hoạch đề ra**.

Với giá cổ phiếu hiện tại 54.500 đồng/cổ phiếu, VCB đang được giao dịch với P/B dự phóng đạt 2,8 lần, cao hơn ~2,5 lần trung bình ngành. Chúng tôi cho rằng mức giá hiện tại đã phản ánh tương đối KQKD VCB trong năm nay, và **giữ khuyến nghị NĂM GIỮ**.

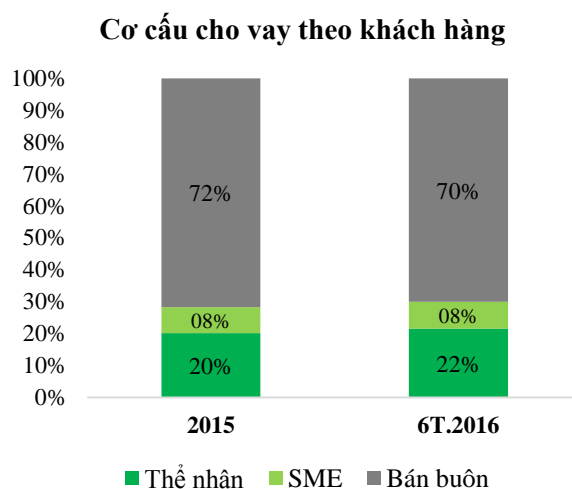
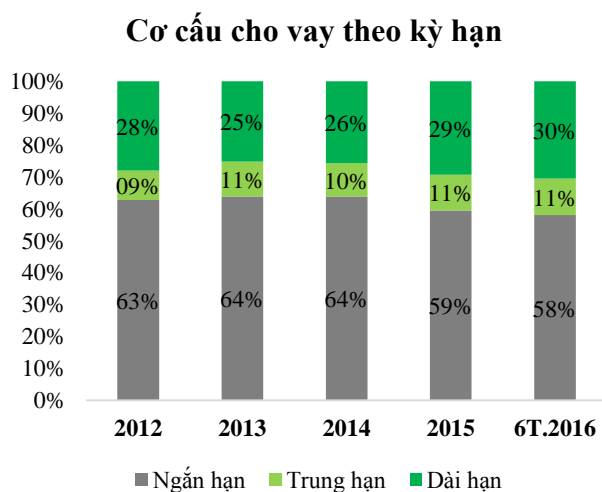
CẬP NHẬT KQKD 6T.2016

6T.2016, VCB ghi nhận KQKD tích cực với 4.271 tỷ đồng LNTT, tăng trưởng 35,6% so với cùng kỳ, hoàn thành 56% kế hoạch cả năm.

Lũy kế 6 tháng, VCB ghi nhận KQKD tích cực với 4.271 tỷ đồng LNTT, tăng trưởng 35,6% so với cùng kỳ, hoàn thành 56% kế hoạch cả năm. Kết quả tích cực thể hiện trong hầu hết các mảng kinh doanh, cụ thể:

Thu nhập lãi thuần tăng trưởng 29,5%, đến từ tăng trưởng mạnh cho vay khách hàng, tập trung tại các phân khúc lợi suất cao, trong khi duy trì mặt bằng vốn thấp so với thị trường.

Tín dụng nửa đầu năm tăng trưởng 10,76% ytd, cao hơn trung bình toàn hệ thống (8,16% ytd) và vượt trên 50% kế hoạch cả năm (trong khi tín dụng cuối năm thường tăng cao hơn theo yếu tố mùa vụ). Động lực tăng trưởng đến từ các phân khúc khách hàng lợi suất cao, như cho vay thể nhân và SME tăng mạnh (lần lượt 18,12% và 16,22% ytd) so với cho vay tổ chức (8,2% ytd), cho vay trung dài hạn tăng nhanh hơn so với cho vay ngắn hạn (14,7% so với 7,8% ytd). Nhờ đó, lợi suất cho vay khách hàng cải thiện tích cực từ 3,03% (2015) lên 3,22% (1H.2016)



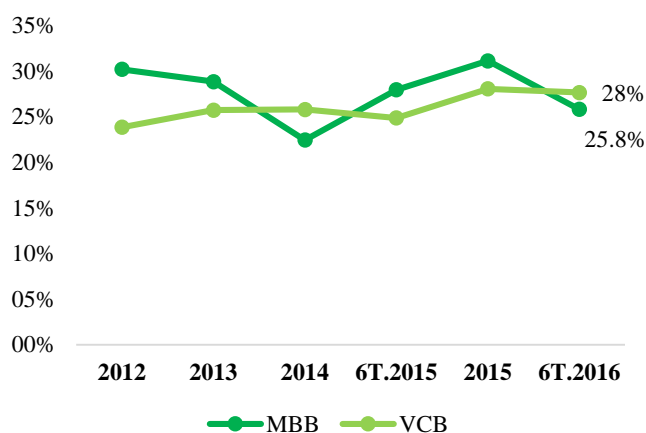
Nguồn: VCB

Thu nhập lãi thuần tăng trưởng 29,5%, đến từ tăng trưởng mạnh cho vay khách hàng, tập trung tại các phân khúc lợi suất cao, trong khi duy trì mặt bằng vốn thấp so với thị trường.

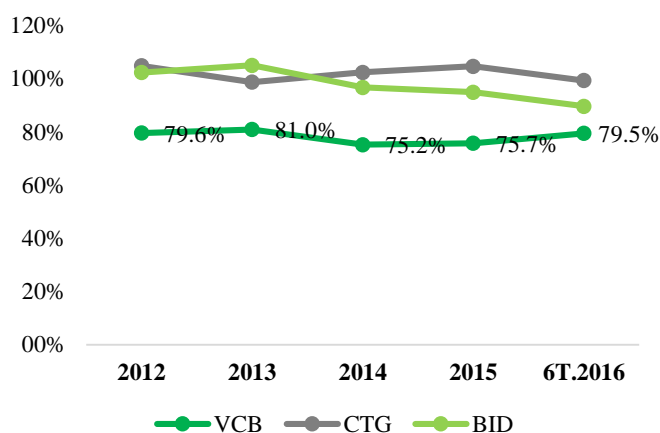
Mặt bằng vốn thấp tiếp tục được duy trì, chi phí vốn bình quân đã giảm từ 1,53% xuống 1,51%, do VCB tiếp tục tăng tỷ trọng cho vay không kỳ hạn thêm 2,8% từ mức 26,5% trong nửa đầu năm 2015. Việc cải thiện tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn như trên cùng xu hướng tăng đều là tích cực, nếu so với 1 ngân hàng khác cũng có nguồn vốn KKH cao là MBB (có xu hướng giảm và không ổn định). Một yếu tố khác giữ cho chi phí vốn ở mức thấp, là mặt bằng lãi suất huy động thấp nhất thị trường. VCB không có nhiều áp lực tăng lãi suất để đẩy mạnh huy động theo thị trường trong nửa đầu năm (để đảm bảo chỉ số an toàn hoạt động theo TT06) nhờ tỷ lệ LDR thấp nhất trong nhóm ngân hàng quốc doanh. Thực tế, trong 6 tháng, huy động vốn chỉ tăng 6,8% ytd, thấp hơn nhiều so với tăng trưởng tín dụng, khiến tỷ lệ LDR tăng từ 75,7% lên 79,5%. Ngân hàng dường như đã sẵn sàng cho việc tăng tỷ lệ LDR khi tiếp tục đặt mục tiêu huy động vốn cả năm sẽ vẫn thấp hơn tín dụng.

Theo đó, **VCB là 1 trong số ít các ngân hàng có cải thiện NIM** (từ 2,51% (6T.2015) lên 2,78% (6T.2016)).

Tỷ lệ tiền gửi KKH



Tỷ lệ LDR



Nguồn: BCTC các ngân hàng

Thu nhập ngoài lãi tăng trưởng 16,9%, chủ yếu đến từ hoạt động dịch vụ (+11,3% yoy) và kinh doanh ngoại hối (+18% yoy), 2 mảng kinh doanh VCB vốn có thể mạnh. Theo chúng tôi được biết, tăng trưởng doanh thu dịch vụ (thuần ngân hàng) tăng trưởng đến 23%, đến từ tăng dịch vụ thẻ (20-30% yoy), chuyển tiền kiều hối (trên 10% yoy), thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại (tăng khoảng 1% thị phần so với năm 2015)...

Lãi từ mua bán chứng khoán kinh doanh tăng trưởng cao (35,9%), có thể do việc tăng đầu tư trái phiếu chính phủ, khi thanh khoản hệ thống dồi dào và thị trường trái phiếu phát sinh nhiều cơ hội đầu tư ngắn hạn. Số dư trái phiếu chính phủ ngắn hạn trong thời gian này đã tăng khoảng 13%, trong khi TPCP dài hạn giảm khoảng 10,5%.

Trong khi đó, thu nhập từ chứng khoán đầu tư suy giảm mạnh, khi lỗ ~500 triệu so với lãi 95 tỷ cùng kỳ. Hoạt động góp vốn đầu tư tăng gấp 3 lần cùng kỳ. Nhìn chung cả 2 hoạt động này có quy mô khá nhỏ nên không ảnh hưởng lớn lên QKQD chung.

Lãi thuần hoạt động khác (chủ yếu đến từ thu hồi nợ) đạt kết quả khả quan 818 tỷ đồng, tăng 34% so với cùng kỳ. Tăng trưởng thu hồi nợ cao 1 phần đến từ trích lập dự phòng thận trọng trong quá khứ.

Theo đó, **tổng thu nhập hoạt động tăng trưởng 26%.**

CIR đang có xu hướng tăng nhẹ, là hệ quả tất yếu khi ngân hàng đẩy mạnh mảng bán lẻ nhưng VCB vẫn là ngân hàng có quản lý chi phí hiệu quả.

Dù đã giảm chi phí dự phòng, VCB vẫn trích lập dự phòng khá thận trọng trong nửa đầu năm

Cơ cấu tài sản sinh lãi có

Chi phí hoạt động tăng 53,9%, khiến hệ số CIR tăng từ 33,2% (6T.2015) lên 40,2% (6T.2016). Tỷ lệ CIR 33,2% (6T.2015) là thấp nhất trong khoảng 3 năm trở lại đây, có thể do yếu tố bất thường về việc hoãn 1 số chi phí chưa ghi nhận hết trong nửa đầu năm, mức 39-40% là thường thấy đối với VCB. Nhìn chung, *CIR đang có xu hướng tăng nhẹ, là hệ quả tất yếu khi ngân hàng đẩy mạnh mảng bán lẻ nhưng VCB vẫn là ngân hàng có quản lý chi phí hiệu quả.* Trong nửa đầu năm 2016, VCB đã vượt qua MBB để trở thành ngân hàng có tỷ lệ CIR thấp nhất trong nhóm niêm yết.

Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng đạt 3.005 tỷ đồng, giảm 10,2% yoy, cũng là nhân tố đóng góp tích cực cho việc tăng trưởng lợi nhuận. Thực tế, **dù đã giảm chi phí dự phòng, VCB vẫn trích lập dự phòng khá thận trọng trong nửa đầu năm**, khi (1) giữ mức trích lập cao cho vay khách hàng trong khi nợ xấu phát sinh mới có xu hướng giảm (xem thêm phía dưới), do đó tỷ lệ dự phòng rủi ro bao nợ xấu tăng mạnh từ 121% (2015) lên 129% (6T.2016); (2) trích lập cao cho trái phiếu đặc biệt VAMC khi 6 tháng đã trích lập ~15% mệnh giá trái phiếu đặc biệt (mức trích lập theo quy định cho cả năm là 20%).

xu hướng thay đổi tích cực. Chất lượng tài sản cải thiện tốt.

Cơ cấu tài sản sinh lãi có xu hướng thay đổi tích cực, theo hướng giảm cho vay liên ngân hàng, tăng tỷ trọng cho vay khách hàng để hưởng lợi suất cao. Cụ thể, tỷ trọng tiền gửi và vay liên ngân hàng giảm từ 20,3% (2015) xuống 15,3% (6T.2016), trong khi cho vay khách hàng tăng từ 59,8% lên 64%.

Chất lượng tài sản cải thiện tốt, nợ xấu giảm từ 1,84% (2015) xuống 1,75% (6T.2016). Chúng tôi điều chỉnh lại phần nợ ngoại bảng (đã được xử lý bằng dự phòng hoặc bán cho VAMC) để tính tổng tỷ lệ nợ xấu của VCB. Kết quả cho thấy tỷ lệ nợ xấu thực tế được cải thiện từ năm 2015, và xu hướng này tiếp tục trong năm 2016. Trong khi đó, tỷ lệ dự phòng rủi ro bao nợ xấu cũng cải thiện mạnh. Điều này cho thấy chất lượng tài sản tốt và 1 hệ thống quản trị rủi ro thận trọng của VCB.

	2012	2013	2014	2015	6T.2016
Tổng dư nợ	241,167	274,314	323,338	387,152	427,241
Nợ xấu nội bảng	5,796	7,476	7,462	7,137	7,470
Nợ xấu xử lý bằng dự phòng	3,578	2,126	2,752	3,411	1,402
Nợ xấu bán cho VAMC	-	1,100	2,689	2,609	-
Tổng nợ xấu nội ngoại bảng	9,374	10,702	12,903	13,157	8,872
Tỷ lệ nợ xấu nội bảng	2.40%	2.73%	2.31%	1.84%	1.75%
Tỷ lệ nợ xấu nội ngoại bảng	3.83%	3.86%	3.92%	3.35%	2.07%
Tỷ lệ dự phòng rủi ro bao nợ xấu	91%	86%	94%	121%	129%

TRIỂN VỌNG 2016

KQKD tích cực trong 6 tháng và tính mùa vụ khi hoạt động cho vay càng sôi động về cuối năm cũng cổ quan điểm của chúng tôi từ đầu năm là VCB sẽ vượt xa kế hoạch trong năm nay.

LNTT dự báo đạt 9.248 tỷ đồng (+35,45% yoy, vượt 23,3% kế hoạch đề ra.

KQKD tích cực trong 6 tháng và tính mùa vụ khi hoạt động cho vay càng sôi động về cuối năm củng cố quan điểm của chúng tôi từ đầu năm là VCB sẽ vượt xa kế hoạch trong năm nay. Dự báo của chúng tôi cho cả năm như sau:

- (1) **Tín dụng ước tăng trưởng 20%.** Với tăng trưởng 10,76% trong nửa đầu năm, việc đạt tỷ lệ 20% trong cả năm là dễ dàng. Chúng tôi không nâng dự báo cao hơn do triển vọng kinh tế (và do đó là cầu vay vốn) có dấu hiệu chững lại, trong khi các quy định mới về nâng cao hệ số an toàn ngành ngân hàng có thể ảnh hưởng xấu lên thị trường bất động sản.
- (2) **VCBS điều chỉnh giảm tăng trưởng huy động từ 17,5% xuống 15%** do nhận thấy mức độ sẵn sàng hơn của lãnh đạo VCB đối với việc nâng cao hệ số LDR để đạt hiệu quả vốn. Theo đó, tỷ lệ LDR tăng lên 80,7% so với 79% theo dự báo trước đó. Hệ số NIM do đó cải thiện mạnh hơn từ 2,58% lên 2,67% (dự báo trước đây là từ 2,58% lên 2,61%).
- (3) Tuy vậy, tăng trưởng mảng bán lẻ cao khiến chúng tôi thận trọng hơn trong việc dự báo tỷ lệ CIR. Cụ thể, VCBS điều chỉnh **tăng CIR từ 40% lên 40,5%**. Trong 6 tháng, tỷ lệ này là 40,2%.
- (4) **Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng đạt kế hoạch đề ra 5.500 tỷ đồng** (giảm 9,4% so với 2015). Trong 6 tháng, VCB đã không bán thêm nợ xấu cho VAMC, do đó mức trích lập cho trái phiếu đặc biệt có thể dự đoán từ số dư đến cuối năm 2015. VCB đã trích lập được 15% tổng mệnh giá trái phiếu đặc biệt, tương đương 75% mức quy định trong nửa đầu năm. Nghĩa là nếu VCB chỉ dừng việc trích lập theo đúng quy định đề ra, áp lực trích lập cho trái phiếu đặc biệt nửa cuối năm sẽ không lớn (ước tính chỉ khoảng 200 tỷ đồng). Tương tự trích lập dự phòng cho vay khách hàng cũng được dự báo giảm, do tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát tốt và nguy cơ nợ xấu phát sinh mới giảm. Theo đó, chúng tôi dự báo nửa cuối năm VCB sẽ trích lập thêm 2.500 tỷ đồng, so với mức 3.005 tỷ đồng đã trích lập trong nửa đầu năm.

Theo đó, LNTT dự báo đạt 9.248 tỷ đồng (+35,45% yoy, vượt 23,3% kế hoạch đề ra.

Các vấn đề khác

Tăng trưởng tín dụng cao trong nửa đầu năm đã khiến **tỷ lệ CAR giảm nhanh từ trên 11,04% xuống 9,74%**. Bên cạnh đó, việc áp dụng thí điểm Basel II trong năm tới có thể khiến CAR chịu áp lực giảm

thêm 2% (theo tính toán của VCB). Theo đó, **VCB đang xúc tiến các kế hoạch cải thiện CAR** như là (1) Phát hành 8.000 tỷ trái phiếu thứ cấp (đã được NHNN thông qua); (2) Phát hành 10% cổ phần cho đối tác nước ngoài. Không có bình luận gì từ đại diện ngân hàng được đưa ra về việc Quỹ đầu tư GIC Pte Ltd của Singapore mua lại ít nhất 7% như báo chí công bố, nhưng nhiều khả năng giá phát hành theo đàm phán thấp hơn giá thị trường hiện tại và Mizuho đề xuất mua lại ít nhất 1,36% cổ phần để giữ nguyên tỷ lệ sở hữu 15% hiện tại. Nếu việc tăng vốn qua cổ đông chiến lược thành công trong năm nay, VCB sẽ có đủ nguồn vốn cho tăng trưởng ít nhất trong 2 năm tới, trước khi có đợt tăng vốn tiếp theo.

KHUYẾN NGHỊ

Khuyến nghị NẮM GIỮ

Với giá cổ phiếu hiện tại 54.500 đồng/cổ phiếu, VCB đang được giao dịch với P/B dự phóng đạt 2,8 lần, cao hơn ~2,5 lần trung bình ngành. Vị thế đầu ngành, KQKD nổi bật cùng dự tăng trưởng cao khiến VCB được luôn được thị trường chấp nhận 1 mức giá cao hơn mặt bằng chung. Chúng tôi cho rằng mức giá hiện tại đã phản ánh tương đối KQKD tốt của VCB trong năm nay, và **giữ khuyến nghị NẮM GIỮ**.

PHỤ LỤC

Bảng Cân Đối Kế Toán

Tại ngày 31/12					
Đơn vị tỷ đồng	2012A	2013A	2014A	2015E	2016E
Cho vay khách hàng	241,167	274,314	323,332	387,153	464,583
Cho vay khách hàng sau dự phòng RR	235,889	267,863	316,289	378,543	454,812
Tiền gửi tại NHNN	15,732	24,844	13,267	19,715	22,503
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	65,713	91,737	146,067	131,527	109,009
Chứng khoán thanh khoản	79,042	64,800	77,245	117,523	146,327
Tiền mặt, vàng, đá quý	5,627	6,060	8,323	8,519	9,769
Tài sản có khác	12,484	13,692	15,798	18,567	22,726
Tài sản có khác	12,484	13,692	15,798	18,567	22,726
Tổng tài sản	414,487	468,996	576,989	674,395	765,146
Tiền gửi khách hàng	302,882	338,246	422,204	500,528	575,692
Tiền gửi không kì hạn của các TCTD khác và KBNN	41,374	62,727	79,059	79,744	80,168
Các khoản vay NHNN và tiền gửi kì hạn của các TCTD khác	17,498	13,941	18,271	33,871	30,465
Công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	2,033	2,014	2,284	2,479	2,802
Các khoản nợ khác	9,002	9,532	11,672	12,600	13,960
Tổng nợ phải trả	372,789	426,460	533,490	629,222	703,086
Vốn của tổ chức tín dụng	32,420	32,421	32,421	32,421	45,479
Vốn điều lệ	23,174	23,174	26,650	26,650	29,611
Cổ phiếu quỹ		-	-	-	-
Thặng dư vốn cổ phần	9,201	9,201	5,725	5,725	15,822
Quỹ của TCTD		3,469	4,152	4,941	6,080
Chênh lệch tỷ giá và đánh giá lại tài sản		206	151	169	174
Vốn khác	45	45	45	45	45
Lợi nhuận chưa phân phối	9,126	6,291	6,627	7,476	10,162
Tổng vốn chủ sở hữu	41,546	42,386	43,351	45,007	61,895
Lợi ích của cổ đông thiểu số	152	150	148	165	165
Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	414,487	468,996	576,989	674,395	765,146

Báo cáo Kết quả kinh doanh

Tại ngày 31/12					
Đơn vị tỷ đồng	2012A	2013A	2014A	2015E	2016E
Thu nhập lãi	31,735	28,299	28,222	31,361	37,631
Chi phí lãi	(20,793)	(17,516)	(16,214)	(15,908)	(19,238)
Thu nhập lãi thuần	10,942	10,783	12,009	15,453	18,393
Thu nhập ngoài lãi / (chi phí)	4,141	4,724	5,530	5,749	6,393
Tổng thu nhập hoạt động	15,083	15,507	17,539	21,202	24,785
Chi phí hoạt động	(6,013)	(6,244)	(6,850)	(8,306)	(10,038)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD trước chi phí dự phòng RRTD	9,070	9,263	10,689	12,896	14,747
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(3,303)	(3,520)	(4,566)	(6,068)	(5,499)
Tổng lợi nhuận trước thuế	5,767	5,743	6,123	6,828	9,248
Chi phí thuế TNDN	(1,343)	(1,365)	(1,265)	(1,496)	(1,810)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	4,424	4,378	4,858	5,332	7,438
Lợi ích của cổ đông thiểu số	(24)	(20)	(19)	(19)	(20)
Lợi nhuận thuần trong kì	4,400	4,358	4,839	5,313	7,419

ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG

Báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo này không phải là các lời chào mua hay bán bất kỳ một sản phẩm tài chính, chứng khoán nào được phân tích trong báo cáo và cũng không là sản phẩm tư vấn đầu tư hay ý kiến tư vấn đầu tư nào của VCBS hay các đơn vị/thành viên liên quan đến VCBS. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên coi báo cáo này là một nguồn tham khảo. VCBS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước những kết quả ngoài ý muốn khi quý khách sử dụng các thông tin trên để kinh doanh chứng khoán.

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, VCBS không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.

Báo cáo này thuộc bản quyền của VCBS. Mọi hành động sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo và/hoặc xuất bản mà không có sự cho phép bằng văn bản của VCBS đều bị nghiêm cấm.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Lý Hoàng Anh Thi

Phụ trách phòng Phân tích Nghiên cứu

lhathi@vcbs.com.vn

Trần Thu Hằng

Chuyên viên Phân tích

tthang@vcbs.com.vn

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN VIETCOMBANK

Trụ sở chính Hà Nội

Tầng 12 & 17, Tòa nhà Vietcombank, số 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: (84-4) 39366990- Số máy lẻ: 140/143/144/149/150/151

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 1& 7, Tòa nhà Green Star, số 70 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (84-8)-38208166 - Số máy lẻ: 104/106

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 12, số 135 Nguyễn Văn Linh, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, Đà Nẵng
ĐT: (84-511) -33888991 - Số máy lẻ: 801/802

Phòng Giao dịch Phú Mỹ Hưng

Toà nhà Lawrence Sting, số 801 Nguyễn Lương Bằng, KĐT Phú Mỹ Hưng, Q. 7, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (84-8)-54136573

Phòng Giao dịch Giảng Võ

Tầng 1, Tòa nhà C4 Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Hà Nội.
ĐT: (+84-4) 3726 5551

Văn phòng Đại diện Cần Thơ

Tầng 1, Tòa nhà Vietcombank Cần Thơ, số 7 Hòa Bình, Quận Ninh Kiều, Cần Thơ
ĐT: (84-710) -3750888

Văn phòng Đại diện An Giang

Tầng 6, Tòa nhà Nguyễn Huệ, số 9/9 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Xuyên, Long Xuyên, An Giang
ĐT: (84-76) -3949843

Văn phòng Đại diện Đồng Nai

F240-F241 Đường Võ Thị Sáu, Khu phố 7, Phường Thống Nhất, TP. Biên Hoà, Đồng Nai
ĐT: (84-61)-3918815

Văn phòng đại diện Vũng Tàu

Tầng trệt, số 27 Đường Lê Lợi, TP. Vũng Tàu, Bà Rịa - Vũng Tàu
ĐT: (84-64)-3513974/75/76/77/78

Văn phòng đại diện Hải Phòng

Tầng 2, số 11 Hoàng Diệu, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng
ĐT: (+84-31) 382 1630

Văn phòng đại diện Bình Dương

314 Đại lộ Bình Dương - Phường Phú Hòa - Thành phố Thủ Dầu Một - Bình Dương
ĐT: (+84-650) 385 5771